

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST

Ngày 10-04-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Sinh Chi

2. Bà Hoàng Thị Phụng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS ngày 27/03/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: LƯU ĐÌNH B, sinh ngày 02/9/1976;

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: thôn B, xã V, huyện V, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lưu Đình T (đã chết); Ông T được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; Con bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Đình Thị D, sinh năm 1976; Có hai con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2017 đến ngày 19/12/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa)

**** Người chứng kiến:***

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; Trú tại: Số nhà 10, tổ 02, phường B, thành phố T (Vắng mặt).

- Anh Đỗ Thanh B, sinh năm 1985; Trú tại: Số nhà 49, ngõ 982, đường L, tổ 27, phường T, thành phố T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 16/12/2017, Lưu Đình B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển số 17B2 - 376.25 đi từ nhà đến khu vực chợ Q thuộc tổ 50, phường Q, thành phố T mục đích mua ma túy là heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, B đã gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không quen biết 100.000 đồng được 01 gói ma túy, cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi tìm chỗ để sử dụng. Khi B đi đến khu vực ngõ 12, đường H, tổ 49, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người chứng kiến là anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; Trú tại: Số nhà 10, tổ 02, phường B, thành phố T và anh Đỗ Thanh B, sinh năm 1985; Trú tại: Số nhà 49, ngõ 982, đường L, tổ 27, phường T, thành phố T, B tự giác đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp 01 gói và khai nhận là heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở gói nhỏ ra kiểm tra, bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột mà trắng dạng cục rồi niêm phong trong phong bì. Sau đó tổ công tác yêu cầu B và mời người làm chứng kiến về trụ sở Công an phường Q, thành phố T làm việc, kiểm tra người B thu giữ tại túi áo khoác bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng, 01 ví giả da màu đen bên trong có 80.000 đồng. Kiểm tra xe mô tô không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản quản lý phương tiện.

Bản kết luận giám định số 494/KLGD-PC54 ngày 16/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Lưu Đình B là ma túy, loại heroine, có trọng lượng **0,1418 gam**.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Lưu Đình B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 62/KSĐT ngày 21 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Lưu Đình B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/12/2017.

Và những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 04 - 07); Biên bản niêm phong vật chứng do Công an phường Q, thành phố T (bút lục số 08); Bản kết luận giám định số 494/KLGD-PC54 ngày 16/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 12); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Loại ma túy bị cáo sử dụng là vật cấm lưu hành, khi sử dụng làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người và nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an.

Hành vi của bị cáo nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo tàng trữ ma túy là loại Heroine, trọng lượng **0,1418** gam mục đích để sử dụng cho bản thân, vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

.....

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ngoài ra bố bị cáo là ông Lưu Đình T được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét ra một bản án phù hợp với tội danh và mức hình phạt mà bị cáo đã phạm tội, để có ý thức răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội hiện nay đang có chiều hướng tăng về loại tội phạm này.

Về nguồn gốc số ma túy, theo bị cáo Biên khai mua của một người nữ giới khoảng 35 tuổi, không quen biết tại khu vực tổ 50, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

*** Về vật chứng vụ án:**

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Lưu Đình B là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển số 17B2 - 376.25 quản lý của Lưu Đình B, là anh Lưu Đình H, sinh năm 1998, Trú tại: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh T (con trai Biên) anh H không biết việc B mượn xe đi mua ma túy về sử dụng nên ngày 15/01/2018 cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định trả lại cho anh H chiếc xe trên. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần chấp nhận.

- Cơ quan điều tra đã kiểm tra và thu giữ của bị cáo Lưu Đình B tại túi áo khoác bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng; 01 ví giả da màu đen và 80.000 đồng. Theo bị cáo khai toàn bộ tài sản trên là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy trả lại bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đình B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lưu Đình B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/12/2017.

* Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 494/KLGD-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tuyên trả bị cáo Lưu Đình B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng; 01 ví giả da màu đen và 80.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Đình B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQTHSHS CATP Thái Bình;
- CQCSĐT CATP Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

-----***-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Séc lệp - Tù do - H¹nh phóc**

-----★-----

*Thị B×nh, ngày 10 tháng 04 năm
2018*

Bi^an b¹n ngh¹ph¹ .n

T¹ba .n nh¹on đ¹on th¹nh ph¹ Th¹ị B×nh

V¹í H¹éi @¹ảng x¹đt x¹õ s¹ẽ th¹Ềm g¹ảm c¹ả:

*Th¹Ềm ph¹.n - Ch¹ñ t¹ả phi¹a.n t¹ba: B¹ụ Nguy¹Ôn Th¹Đ Xu¹ôn
Huy¹Ôn.*

C¹.c h¹éi th¹Ềm nh¹on đ¹on: 1. Bà Lê Thị Sinh Chi

2. Bà Hoàng Thị Phụng

*C¹ñ c¹ỏ v¹ụo Đ¹iều 199 v¹ụ Đ¹iều 222 c¹ñ B¹é l¹u¹ết t¹ề
t¹ong H¹×nh s¹ù.*

*Trong ngày 10 tháng 04 năm 2018 t¹ại ph¹ởng ngh¹ph¹ .n.
H¹éi @¹ảng x¹đt x¹õ s¹ẽ th¹Ềm @¹. ti¹õn h¹ình ngh¹ph¹ .n @¹èi v¹í v¹ô
.n: B¹ị cáo Lưu Đình B b¹Đ truy t¹ề v¹ô t¹éi “T¹ụng tr¹÷ tr¹ị ph¹Đp
ch¹ẾT ma t¹óy” theo khoản 1 Đ¹iều 194 B¹é l¹u¹ết h¹×nh s¹ù.*

*C¹ñ c¹ỏ v¹ụo c¹.c ch¹ong c¹ỏ v¹ụ t¹ại li¹õu @¹. @¹-íc th¹Ềm
tra t¹ại phi¹a.n t¹ba tr¹an c¹ẽ x¹em x¹đt @¹Ỗy @¹ñ t¹o¹n di¹õn
ch¹ong c¹ỏ, ý ki¹õn c¹ñ ki¹óm s¹ự vi¹a.n, b¹Đ c¹ỏ v¹ụ nh¹÷ng
ng-êi tham gia t¹ề t¹ong kh¹.c. H¹éi @¹ảng x¹đt x¹õ th¹Ểo l¹u¹Ền
nh¹÷ng v¹Ền @¹ò ph¹Ểi gi¹Ểi quy¹Ốt trong v¹ô .n nh¹- sau:*

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đình B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

K¹Ốt qu¹Ể bi¹óu

quy¹Ốt: 3/3

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lưu Đình B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/12/2017.

K¹Ốt qu¹Ể bi¹óu

quy¹Ốt: 3/3

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 494/KLGD-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tuyên trả bị cáo Lưu Đình B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng; 01 ví giả da màu đen và 80.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Đình B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu

quyết: 3/3

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Kết quả biểu

quyết: 3/3

Biên bản lập xong ®. th«ng qua, c,c thnh viªn hái ®ång xĐt xõ th«ng nhÊt n«i dung biªn b¶n nghĐ ,n ®. ghi l¹i ®óng nh÷ng vÊn ®Ò ®. th¶o luËn ®Ó gi¶i quyÕt vô ,n vụ nhÊt trÝ ký tªn.

Hái thêm nh©n đ©n
t a phiªn t a

Thêm ph,n - Chñ

Nguyễn ThĐ Xuân Huyền